

Số: *KL* /KL - TTr

Ninh Bình, ngày *16* tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra chuyên ngành
Trường Mầm non Tân Thành, thành phố Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 61/QĐ-TTr ngày 25/12/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Tân Thành, thành phố Ninh Bình, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường Mầm non Tân Thành từ ngày 12/01/2024. Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/02/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Tân Thành (Trường) được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 19/12/2006. Năm 2010, Trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Ninh Bình. Tháng 7/2021, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; tháng 6/2021, Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi năm 2013. Năm học 2022-2023, Trường được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Tại thời điểm thanh tra (năm học 2023-2024), Trường có 36 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV); có 10 nhóm, lớp với 236 trẻ.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

1. Việc ban hành văn bản, quản lý văn bản của đơn vị; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản quản lý để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và điều hành các hoạt động của nhà trường cơ bản đúng quy định, thủ tục và thẩm quyền¹. Quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ đảm bảo quy định².

Hàng năm nhà trường đã cập nhật các văn bản phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng kế hoạch thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tới CBGVNV trong nhà trường (Kế hoạch số 205/KH-MN ngày 13/3/2023). Hình thức tuyên

¹ Năm học 2022-2023 xây dựng 58 kế hoạch, từ đầu năm học 2023-2024 đến thời điểm thanh tra: 30 kế hoạch. Năm học 2022-2023, ban hành 75 quyết định, từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra: 43 quyết định. Năm học 2022-2023 xây dựng 42 báo cáo, từ đầu năm học 2023-2024 đến thời điểm thanh tra: 21 báo cáo. Năm học 2022-2023, ban hành các hợp đồng, tờ trình, thông báo, giấy mời,...: 52 văn bản, từ đầu năm học thời điểm thanh tra: 37 văn bản.

² Trường có sổ đăng ký văn bản đi- đến; thực hiện theo dõi, quản lý, lưu trữ đầy đủ văn bản (bản giấy) và đã triển khai, gửi văn bản điện tử qua hệ thống phần mềm ioffice.

truyền: thông qua Hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động; qua các buổi họp chi bộ, họp trường, nhóm Zalo trường,...

Tồn tại, hạn chế:

Còn có văn bản ban hành nội dung sơ sài; văn bản chưa đầy đủ thông tin (căn cứ, số văn bản; ngày, tháng ban hành văn bản).

Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cụ thể (nội dung, hình thức, thời gian phổ biến,...).

2. Xây dựng bộ máy tổ chức

a) Tổ chức và quản lý nhà trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường: Trong thời kỳ thanh tra, Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường MN (Điều lệ trường học); các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được thành lập/kiện toàn cơ bản đảm bảo quy định³; hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và triển khai các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường học, Điều lệ của từng tổ chức và quy định của pháp luật. Tại thời điểm thanh tra, Chi bộ đảng có 23 đảng viên, trong đó có 01 đảng viên dự bị, (Ban chi uỷ có 03 đồng chí); Công đoàn trường có 33 công đoàn viên (Ban chấp hành Công đoàn trường có 03 người); Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 13 đoàn viên; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 có 11 thành viên; Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học, đảm bảo cơ cấu, số lượng⁴

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ chuyên môn nhà trẻ và 3 tuổi; tổ chuyên môn mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi) và tổ văn phòng; từng năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ⁵, đồng thời bổ nhiệm chức danh Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn và Tổ trưởng tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường học. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần một lần, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ một 01 tháng một lần; các tổ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản phù hợp với tình hình của nhà trường, quy định của Điều lệ trường học.

³ Quyết định số 64-QĐ/ĐU ngày 27/06/2022 của Đảng uỷ phường Tân Thành, TP Ninh Bình về việc Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ Chi bộ; Quyết định số 5238/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Ninh Bình về việc kiện toàn thành viên Hội đồng các trường MN trên địa bàn TP Ninh Bình, nhiệm kỳ 2019-2024; Quyết định số 04/QĐ-LĐLĐ ngày 12/01/2023 của Liên đoàn Lao động TP Ninh Bình về việc công nhận Ban chấp hành, chức danh Chủ tịch Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028; Quyết định số 21-QĐ/ĐTN ngày 23/9/2022 của Đoàn thanh niên CSHCM về việc công nhận kết quả Bầu kiện toàn Ủy viên Ban chấp hành, Chức danh Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn.

⁴ Quyết định thành lập hội đồng Thi đua- Khen thưởng (Quyết định số 133/QĐ-MNTT ngày 27/9/2022; Quyết định số 286/QĐ-MNTT ngày 06/9/2023); các năm học, trong thời kỳ thanh tra, Hội đồng thi đua khen thưởng có 09 thành viên.

⁵ Năm học 2022-2023, tổ chuyên môn nhà trẻ và 3 tuổi có 12 người (10 giáo viên, 02 nhân viên nấu ăn); tổ chuyên môn mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi có 17 người (14 giáo viên, 03 nhân viên nấu ăn); tổ văn phòng có 04 người (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế và 02 nhân viên bảo vệ). Tại thời điểm thanh tra, tổ chuyên môn nhà trẻ và 3 tuổi có 12 người (10 giáo viên, 02 nhân viên nấu ăn); tổ chuyên môn mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi có 16 người (14 giáo viên và 02 nhân viên nấu ăn; tổ văn phòng có 04 người (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ).

Số trẻ em, nhóm, lớp: trong các năm học, Trường tiếp nhận trẻ từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi, bố trí trẻ học ở các nhóm, lớp đúng độ tuổi⁶; trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) theo chương trình GDMN phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cán bộ quản lý: Hiện tại, Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, có trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn, trình độ Trung cấp Lý luận chính trị và được bồi dưỡng Quản lý giáo dục, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác; năm học 2022-2023 các cán bộ quản lý được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giáo viên, giáo viên kiêm nhiệm: năm học 2022-2023, Trường có 25 giáo viên, trong đó Đại học SPMN: 22/25 giáo viên, chiếm 88%, Cao đẳng SPMN 02/25 giáo viên, chiếm 8%, Trung cấp SPMN: 01/25 giáo viên, chiếm 4%. Tại thời điểm thanh tra, Trường có 25 giáo viên, trong đó Đại học: 22/25 giáo viên, chiếm 88%, Cao đẳng 02/25 giáo viên, chiếm 8%, Trung cấp: 01/25 giáo viên, chiếm 4% (tính cả 05 giáo viên hợp đồng UBND thành phố Ninh Bình và không tính 01 giáo viên Biệt phái về Phòng GDĐT làm việc; tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp là 2,4). Trường có 04 giáo viên kiêm nhiệm⁷; giáo viên có năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Nhân viên chuyên môn dùng chung: Hiện tại, Trường có 02 nhân viên, trong đó: 01 nhân viên Kế toán là viên chức (Đại học Kế toán) kiêm văn thư; 01 Y tế học đường, hợp đồng trường (Cao đẳng Điều dưỡng); Thủ quỹ (Trường phân công một giáo viên dạy lớp 5 tuổi kiêm nhiệm); nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên hỗ trợ, phục vụ: Hiện tại, Trường có 06 nhân viên hợp đồng trường (02 bảo vệ và 04 cô nấu ăn); trong đó 05 người có Chứng chỉ nghề; nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được phân công.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào do các ngành và các cấp tổ chức⁸. Hồ sơ quản lý, giáo viên lưu trữ đúng quy định (thông tin CBGVNV được nhà trường cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý cán bộ và hồ sơ lưu tại trường).

Tồn tại, hạn chế:

Thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 (có phó Hiệu trưởng, chưa có đủ đại diện các tổ chuyên môn), chưa đúng, đủ thành phần theo quy định tại điểm b,

⁶ Năm học 2022-2023, Trường có 10 nhóm, lớp với 280 trẻ (bình quân: 23 trẻ/nhóm 2 tuổi; 25 trẻ/lớp 3 tuổi; 26 trẻ/lớp 4 tuổi, 35 trẻ/lớp 5 tuổi), trong đó có lớp 3 tuổi A, 5 tuổi B, 5 tuổi C, dư 06 trẻ so với quy định. Hiện tại, Trường có 10 nhóm, lớp với 236 trẻ (bình quân: 12,5 trẻ/nhóm 24- 36 tháng tuổi; 28,5 trẻ/lớp 3-4 tuổi; 23 trẻ/lớp 4-5 tuổi, 28,3 trẻ/lớp 5-6 tuổi), trong đó có lớp 3 tuổi A, 3 tuổi B, dư 07 trẻ so với quy định.

⁷ Có 01 giáo viên kiêm Thủ quỹ, 01 giáo viên kiêm Chủ tịch công đoàn, 01 giáo viên kiêm Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM, 01 giáo viên kiêm Trưởng Ban thanh tra nhân dân.

⁸ Hàng năm, CBGVNV nhà trường ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội”, quỹ “Khuyến học Phụng””; năm học 2022-2023 ủng hộ: 640.000 đồng, năm học 2023-2024 (từ đầu năm học tới thời điểm thanh tra): 680.000 đồng. CBGVNV tích cực tham gia các phong trào do địa phương, nhà trường, các cấp tổ chức (06 CBGVNV tham gia hiến máu nhân đạo; tham gia giải Cầu lông do Phòng GDĐT tổ chức; năm học 2022-2023, có 02 giáo viên tham gia, được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố).

khoản 1, Điều 9, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường MN.

Trường hợp đồng 01 giáo viên dưới chuẩn (Trung cấp SPMN) chưa đảm bảo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 72, Luật giáo dục ngày 14/6/2019 (quy định trình độ đào tạo giáo viên mầm non phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên); 01 nhân viên y tế (Cao đẳng Điều dưỡng) chưa đảm bảo quy định về trình độ chuyên môn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8, Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế- Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (quy định nhân viên y tế trường học phải có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên); có 01 bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ nghề.

Hiện tại, Trường mới có 01 nhân viên kế toán (là viên chức) thiếu 01 nhân viên chuyên môn dùng chung để thực hiện nhiệm vụ (quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập) và các văn bản hiện hành có liên quan.

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, ban hành Quy chế kiểm tra; tổ chức thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định; thực hiện quy trình một cuộc kiểm tra đảm bảo theo quy định⁹. Nội dung kiểm tra tập trung: việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên; hoạt động của tổ chuyên môn; công tác kiểm định chất lượng; việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; công tác thi đua khen thưởng;... Năm học 2022-2023, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch: 10 cuộc; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học tới thời điểm thanh tra 05 cuộc), Trường không tổ chức kiểm tra đột xuất; lưu trữ hồ sơ kiểm tra khá đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế:

Kế hoạch kiểm tra nội bộ (có một số cuộc kiểm tra còn dàn trải về nội dung, chưa thật trọng tâm, trọng điểm); một số cuộc kiểm tra, chưa thực hiện kiểm tra việc thực hiện kiến nghị sau kiểm tra của nhà trường.

4. Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục

Các năm học trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định về công khai (theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày

⁹ Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ (Quyết định số 109/QĐ-MNTT ngày 05/9/2022; Quyết định số 291 ngày 15/9/2023); Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học (Kế hoạch số 110 ngày 05/9/2022; Kế hoạch số 293/KH-BKTNB ngày 15/9/2023); Quyết định ban hành quy chế kiểm tra nội bộ (Quyết định số 111/QĐ-BKTNB ngày 05/9/2022; Quyết định số 294 ngày 15/9/2023); Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ (Báo cáo số 188/BC-MNTT ngày 30/12/2022; Báo cáo số 01/BC-MNTT ngày 02/01/2024); Báo cáo số 241/BC-MN ngày 30/01/2023 tổng kết công tác kiểm tra nội bộ.

Kiểm tra, xác minh 03 cuộc kiểm tra của nhà trường: Quyết định số 184/QĐ-KTNB ngày 20/12/2022 về việc kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh của Hiệu trưởng; Quyết định kiểm tra số 234/QĐ-KTNB ngày 16/10/2023 về việc kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, đồ chơi đối với Hiệu trưởng và Giáo viên; Quyết định kiểm tra số 337/QĐ-KTNB ngày 13/12/2023 về việc kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo; những tồn tại, hạn chế về kiểm tra, Trường giao cho Tổ trưởng tổ kiểm tra đơn độc, kiểm tra việc khắc phục những tồn tại của các bộ phận, cá nhân được kiểm tra, báo cáo kết quả với Trường ban kiểm tra nội bộ.

28/12/2017 của Bộ GDĐT¹⁰). Thực hiện nội dung công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai công tác thu, chi tài chính¹¹. Hình thức, thời điểm công khai: đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hằng năm; niêm yết tại bảng tin nhà trường vào tháng 6 hằng năm và cập nhật vào đầu năm học, khi có thay đổi nội dung (thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết); phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ.

Thực hiện công khai cơ bản đảm bảo các nội dung quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT¹². Hình thức, thời điểm công khai: niêm yết tại bảng tin nhà trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết; thông báo tại Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động đầu năm học; phổ biến tại cuộc họp cha mẹ trẻ em; đăng tải trên trang Thông tin điện tử của trường.

Thực hiện niêm yết công khai Bộ quy tắc ứng xử¹³ tại bảng tin nhà trường.

Tồn tại, hạn chế:

Một số nội dung công khai trên trang Thông tin điện tử của nhà trường chưa kịp thời.

II. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Công tác quản lý, chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn:

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã xây dựng kế hoạch NDCSGD trẻ; các kế hoạch Chuyên đề¹⁴ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; chỉ đạo thực hiện chương trình đúng quy định. Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch NDCSGD của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức thảo luận các Chuyên đề: Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “tôi yêu Việt Nam”; “Giáo dục phát triển vận động”; “Giáo dục bảo vệ môi trường”; hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định

¹⁰ Xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai theo năm học (Kế hoạch số 99/KH-MNTT ngày 31/10/2021; Kế hoạch số 83b/KH-MNTT ngày 26/9/2022; Kế hoạch số 155/KH-MNTT ngày 27/9/2023). Ban hành Quy chế thực hiện công khai của nhà trường (Quyết định số 92/QĐ-MNTT ngày 15/12/2021; Quyết định số 83/QĐ-TrMN ngày 26/9/2022; Quyết định số 156/QĐ-MNTT ngày 27/9/2023).

¹¹ Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017: Quyết định số 123/QĐ-MNTT ngày 12/09/2022 về việc công khai dự toán NSNN năm 2022-2023; Quyết định số 109/QĐ-MNTT ngày 30/9/2022 về việc công khai dự toán NSNN năm 2022; Quyết định số 244a/QĐ-MNTT ngày 01/6/2023 về việc công bố công khai quyết toán NSNN năm 2023; Quyết định số 03/QĐ-MNTT ngày 03/11/2023 về việc công bố công khai quyết toán NSNN năm 2023. Kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi theo năm học.

¹² Hiệu trưởng ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường (Quyết định số 149c/QĐ-MNTT ngày 16/10/2022; Quyết định số 315/QĐ-MNTT ngày 10/10/2023) trong đó quy định những việc Hiệu trưởng phải công khai theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Mục 2, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT (Công khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường; công khai các nội quy, quy chế của trường; công khai Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường; Công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

¹³ Quyết định số 119/QĐ-MNTT ngày 18/9/2022 về việc ban hành ban hành Bộ quy tắc ứng xử của Trường MN Tân Thành năm học 2022-2023; Quyết định số 119/QĐ-MNTT ngày 18/9/2022 về việc ban hành ban hành Bộ quy tắc ứng xử của Trường MN Tân Thành năm học 2023-2024.

¹⁴ Kế hoạch NDCSGD các năm học (Kế hoạch số 105/KH-MNTT ngày 31/8/2022; Kế hoạch số 285/KH-MNTT ngày 31/8/2023). Kế hoạch số 56/KH-TrMN ngày 18/9/2021 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 44/KH-MNTT ngày 29/8/2022 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2022-2023; Kế hoạch số 145/KH-MNTT ngày 22/9/2023 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023-2024.

Điều lệ trường học¹⁵, bảo quản, lưu trữ khá đầy đủ; Trường triển khai, thực hiện đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, làm hồ sơ sổ sách (100% giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, đa số giáo viên biết xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học). Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, nhà trường thực hiện ký duyệt giáo án trên phần mềm Google Drive,...

Quản lý chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ:

Bếp ăn của nhà trường đảm bảo diện tích; được xây dựng, vận hành theo quy trình bếp một chiều; trang bị khá đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ bếp ăn, chăm sóc trẻ; khu vực bếp sạch, gọn; lưu mẫu thức ăn đầy đủ. Trẻ đến trường được ăn bán trú; được cân đo, theo dõi, khám sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD); tỷ lệ trẻ SDD ở các thể giảm so với đầu năm học¹⁶. Nhà trường chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi; thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Trường ký hợp đồng thực phẩm với 01 công ty TNHH chế biến và cung cấp thực phẩm NEWW GREEN- Chi nhánh Ninh Bình, hợp đồng nước sạch với Công ty Cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình để đảm bảo an toàn nguồn nước sinh hoạt (Hợp đồng số 336/HĐKT ngày 28/8/2023); Phân công cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và bữa ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày; thực hiện quản lý công khai, minh bạch chế độ ăn trong ngày của trẻ.

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

Nhà trường tạo môi trường giáo dục an toàn, cho trẻ, tận dụng không gian và thiết kế môi trường trong lớp và ngoài trời sinh động, hấp dẫn tạo điều kiện cho trẻ em vui chơi, trải nghiệm; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ; linh hoạt trong việc tuyên truyền, hướng dẫn Chương trình NDCSGD trẻ¹⁷.

¹⁵ Hồ sơ sổ sách chuyên môn của nhà trường gồm: Kế hoạch NDCSGD của nhà trường; sổ tổng hợp kết quả theo dõi cân đo trẻ; kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; biên bản họp chuyên môn. Hồ sơ tổ chuyên môn gồm: kế hoạch hoạt động; Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ. Hồ sơ giáo viên gồm: Kế hoạch NDCSGD của nhóm, lớp; Sổ theo dõi trẻ em; sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm, lớp. Hồ sơ nuôi dưỡng gồm: Hợp đồng thực phẩm; Sổ báo ăn; Sổ tính khẩu phần ăn; sổ xuất nhập kho lương thực, thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; sổ lưu mẫu thức ăn; Sổ kiểm kê kho quỹ.

¹⁶ 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, số tiền ăn 22.000 đồng/trẻ/ngày; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được đánh dấu ký hiệu riêng; 100% trẻ được theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; hàng năm, tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với đầu năm học (tỷ lệ SDD thể nhẹ cân giảm 3,7% so với đầu năm học; tỷ lệ SDD thể thấp còi giảm 0,4%; trẻ thực cân, béo phì giảm 0,4%; đầu năm học 2023-2024 (tỷ lệ SDD thể nhà cân là 1,7%; tỷ lệ SDD thể thấp còi là 0,4%; tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì là 3,6%); trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển khỏe mạnh theo độ tuổi.

¹⁷ Tận dụng các khu vực gầm cầu thang tạo các góc chơi cho trẻ (Góc bé trải nghiệm nghề dệt may; Góc sách truyện; Góc Bé sáng tạo.. ở các góc có các nguyên liệu, đồ chơi phong phú cho trẻ trải nghiệm hàng ngày., ...xây dựng góc thiên nhiên, khu chơi với cát nước, khu phát triển thể chất, khu vườn rau cho trẻ tập trồng trọt, chăm sóc); tận dụng sân có mái che chuẩn bị các nguyên liệu, đồ chơi các hình khối...dây thừng, các loại sỏi, hạt, bàn cờ...tạo các nhóm chơi cho trẻ chơi các trò chơi dân gian: cờ vua, ô ăn quan, kéo co...; tận dụng khu vực sân trường thiết kế mô hình khu vui chơi giao thông, thực hiện tốt chuyên đề "Tôi yêu Việt Nam".

Đăng tải, chia sẻ trên trang Thông tin điện tử của nhà trường, zalo các nhóm, lớp; trên hệ thống loa phát thanh của trường; góc tuyên truyền ở nhóm lớp; đặc biệt quan tâm hình thức tuyên truyền thông qua tổ chức hoạt động thực tiễn (ngày hội/ngày lễ của trẻ" Bé với dinh dưỡng trẻ thơ", các buổi thăm quan, dã ngoại, các hoạt động trải nghiệm nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, ngày hội thể dục thể thao, tham qua phố cổ Hoa Lư....

Giáo viên chú trọng đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động, tăng cường khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo trải nghiệm, khai thác khá hiệu quả môi trường giáo dục hiện có; đẩy mạnh việc thực hiện các chuyên đề¹⁸.

Cuối độ tuổi trẻ nhà trẻ, cuối các năm học trẻ mẫu giáo nhìn chung khỏe mạnh phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Đa số trẻ phát triển khỏe mạnh, tích cực, hứng thú với các hoạt động trong môi trường, mạnh dạn, tự tin, thực hiện các kỹ năng vận động, biết phối hợp các giác quan tham gia tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN trong các năm học đạt 100%.

Tồn tại, hạn chế:

Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn ít trao đổi, thảo luận, đóng góp ý kiến của các thành viên trong tổ (phần nội dung chuyên môn).

Việc sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ thực hành trải nghiệm tại các góc, khu vực chơi ngoài trời còn ít; bố trí khu vườn rau cho trẻ trải nghiệm chưa hợp lý, một số hoạt động trải nghiệm chưa hiệu quả.

Một số sổ chưa cập nhật đầy đủ thông tin (sổ lưu mẫu thức ăn, sổ kiểm thực ba bước); còn tình trạng trẻ thừa cân, béo phì (11 trẻ thừa cân, béo phì trong 02 năm học).

III. Thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ các năm học của các cấp có thẩm quyền để tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích (ATPCTNTT); ban hành các văn bản, quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn của trường đặt địa điểm để tổ chức thực hiện công tác ATPCTNTT, tổ chức tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Nhà trường quan tâm đầu tư kinh phí cho công tác xây dựng trường học ATPCTNTT trong nhà trường với tổng số tiền tính đến thời điểm thanh tra là: 62.100.000 đồng, đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em” theo quy định.

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không để xảy ra tình trạng: trẻ em bị bạo hành, bị tai nạn thương tích; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm quy định về chăm sóc, giáo dục trẻ; không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

Tồn tại, hạn chế:

Một số tiêu chí quy định về an toàn trường học chưa được quan tâm khắc phục kịp thời theo quy định tại Thông tư số 45, như: một số bồn hoa trồng cây cảnh có gai sắc tiềm ẩn nguy cơ xảy ra thương tích cho trẻ khi vui chơi ở ngoài trời (Tiêu chí 5); Trường chưa bố trí được khu thu gom rác thải độc lập, hiện tại chỉ có các xe chứa rác

¹⁸ Xây dựng trường mầm non xanh -sạch- đẹp - an toàn - hạnh phúc, gắn với chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”; chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non”.

thải (Tiêu chí 7); chưa bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai đối với các lớp mẫu giáo (Tiêu chí 18)).

IV. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia

1. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường Mầm non Tân Thành được đặt tại phố Tân Trung, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ; Trường có tổng diện tích đất đang sử dụng là 3,791,1m² (bình quân 16m²/01 trẻ), được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của Điều lệ trường học¹⁹.

1.2. Kinh phí đầu tư; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị quy định của cấp học

Kinh phí đầu tư: nhà trường được các cấp có thẩm quyền và Trường trích kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị với tổng kinh phí (năm học 2022-2023 số tiền là: 1.504.499.000 đồng; năm học 2023-2024 số tiền là: 440.303.000 đồng²⁰); có hợp đồng xây dựng, sửa chữa, hợp đồng mua sắm tài sản và biên bản giao, nhận tài sản, thiết bị các công việc đã thực hiện ở các năm học, trong thời kỳ thanh tra.

¹⁹ Khối phòng hành chính quản trị: có 06 phòng, 02 nhà vệ sinh dành cho CBGVNV, 01 khu để xe của CBGVNV. Khối phòng NDCSGD trẻ em: có 10 phòng NDCSGD trẻ/10 nhóm, lớp (sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức bữa ăn- ngủ cho trẻ; trong đó 07/10 phòng NDCSGD có phòng ngủ); có 10 khu vệ sinh khép kín, 10 phòng NDCSGD có hiên chơi trước, hiên chơi sau; có 10 kho nhóm, lớp; có 01 phòng (giáo dục nghệ thuật, thể chất), 01 phòng tin học, 01 sân chơi. Khối phòng tổ chức ăn: có 01 nhà bếp, 01 kho bếp. Khối phụ trợ: có 01 phòng họp, 01 Y tế, 01 nhà kho và sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm; cổng, hàng rào (Trường có cổng, biển, tường bao xung quanh khuôn viên trường). Hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc (điện thoại, có kết nối internet phục vụ các hoạt động).

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ, Sở GDĐT, hiện tại trường, có: 19 thiết bị dùng chung, có 1025 thiết bị phòng NDCSGD trẻ (trong đó có 996 thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp); 11 thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật; 04 thiết bị phòng tin học; 05 danh mục thiết bị phòng họp CBGVNV (có 42 ghế, đủ chỗ ngồi cho CBGVNV); 10 thiết bị phòng y tế; 22 thiết bị đồ chơi ngoài trời; 19 thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp; 17 thiết bị văn phòng.

²⁰ Trong đó năm học 2022-2023: Kinh phí đầu tư của UBND thành phố Ninh Bình là: 1.176.000.000 đồng. Thực hiện công việc xây mới hệ thống cống rãnh và nâng cấp, lát gạch đỏ toàn bộ sân trường; thay mới hệ thống cửa sổ dãy khu nhà hành chính-quản trị, các phòng chức năng và lớp 3 tuổi A; sửa chữa khu vực sân khấu; lát gạch, ốp toàn bộ tường bao khu sơ chế; sửa, nâng cấp rãnh thoát nước khu sơ chế; Kinh phí đầu tư của UBND phường Tân Thành là: 21.000.000 đồng. Thực hiện công việc trị mối mọt để đảm bảo tốt cơ sở vật chất nhà trường; Kinh phí của trường (được trích từ nguồn ngân sách nhà nước) là: 287.313.000 đồng. Thực hiện công việc mua sắm, trang bị đồ dùng loa đài, bảng biểu, máy tính, đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học; Kinh phí của trường (được trích từ nguồn thu học phí) là: 20.186.000 đồng. Thực hiện công việc mua sắm bếp ga, làm lưới chắn côn trùng.

Năm học 2023-2024: Kinh phí đầu tư của UBND phường Tân Thành là: 9.000.000 đồng. Thực hiện công việc trang bị một quầy bán hàng rau củ quả phục vụ cho trẻ hoạt động ở sân trường; Kinh phí của trường (được trích từ nguồn ngân sách nhà nước) là: 412.916.000 đồng. Thực hiện công việc mua sắm, trang bị đồ chơi các khu vực ngoài trời cho trẻ, bảng biểu, máy tính, máy in, đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học, thùng rác phân loại chất thải, nồi nấu cháo; Kinh phí của trường (được trích từ nguồn thu học phí) là: 18.387.000 đồng. Thực hiện công việc mua sắm bếp ga, làm lưới chắn côn trùng.

Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị: Hằng năm, nhà trường đã thực hiện việc kiểm kê, thống kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ, thiết bị đồ dùng (có biên bản kiểm kê tài sản đối với nhóm, lớp; thành lập tổ khảo sát thực trạng và tổng hợp đề nghị thanh lý tài sản hư hỏng, có phiếu đề nghị thanh lý,...); thực hiện việc rà soát những tài sản có nguy cơ mất an toàn, đã cũ và xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa. Tài sản tiếp nhận, mua sắm được công khai. Hồ sơ tài sản nhà trường được lưu trữ cơ bản đảm bảo quy định²¹.

2. Chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia:

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 6/2021 được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 7/2021; Trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục²², hàng năm tham mưu với cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các hạng mục về cơ sở vật chất nhằm duy trì kết quả về kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được theo các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN. Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện là 70; số kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện là 14; số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện là 03.

Tồn tại, hạn chế:

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở vật chất chưa đảm bảo quy định (trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2); thiết bị dạy học chưa đầy đủ theo quy định²³.

Việc thực hiện một số kế hoạch về cải tiến chất lượng giáo dục chưa kịp thời (trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3)²⁴.

IV. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Các năm học, nhà trường bám sát vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, xây dựng kế hoạch các khoản thu/dự toán thu, chi; thực hiện báo cáo quyết toán các

²¹ Kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; các biên bản kiểm kê, biên bản kiểm tra tài sản, thiết bị; các biên bản thanh lý công cụ dụng cụ; sổ theo dõi tài sản; các biên bản bàn giao.

²² Kế hoạch số 323/KH-TMN ngày 20/10/2023 về việc cải tiến chất lượng giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được. Hằng năm tiến hành xây dựng báo cáo công tác cải tiến chất lượng gửi Phòng GDĐT và Sở GDĐT (Báo cáo số 238/BC-TMN ngày 26/5/2023 về việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục).

²³ Thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 kho đựng lương thực hoặc thực phẩm; chưa có khu thu gom rác thải bố trí độc lập; khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng NDCSGD trẻ em nhưng không có vách ngăn cao 1,20 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu; hành lang phía sau các phòng NDCSGD trẻ (chỗ cửa sổ mở để tạo độ thoáng), chiều cao khoảng 0,8m chưa đảm bảo theo quy định.

Thiếu 343 danh mục (06 thiết bị dùng chung; 136 thiết bị phòng NDCSGD; trong đó thiếu 111 thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp); thiếu 04 thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật, 36 thiết bị phòng tin học, 02 thiết bị phòng họp CBGVNV, 07 thiết bị phòng y tế; thiếu 123 thiết bị đồ chơi ngoài trời; 17 thiết bị đồ dùng nhà bếp và 12 thiết bị văn phòng.

²⁴ Tiêu chuẩn 2: 01 kế hoạch (01 giáo viên trình độ Trung cấp SPMN chưa được đào tạo đạt chuẩn theo quy định); Tiêu chuẩn 3: 02 kế hoạch (chưa trang bị được máy vi tính cho trẻ hoạt động ở phòng vi tính; chưa bổ sung đủ các thiết bị còn thiếu ở phòng y tế).



khoản thu, chi theo quy định²⁵; thực hiện niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và phổ biến, thống nhất các khoản thu trong cuộc họp với cha mẹ trẻ đầu năm học.

a) *Học phí*: Học phí thu được, Trường đã thực hiện nộp qua kho bạc nhà nước đầy đủ, trích 40% nguồn thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, 60% chi hoạt động chuyên môn, có sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Bộ Tài Chính. Năm học 2022-2023, tổng thu, chi: 266.454.500 đồng; năm học 2023-2024, từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra thu được: 99.130.00 đồng nộp kho bạc nhà nước, chưa chi²⁶.

b) *Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục*

Năm học 2022-2023, tổng kinh phí thu, chi là: 1.338.059.000 đồng khoản thu tiền ăn bán trú (bao gồm cả chất đốt); tiền chăm sóc bán trú (bao gồm thuê nhân viên nấu ăn, tiền bồi dưỡng trực trưa cho CBQLGV); đồ dùng chăm sóc bán trú; vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; nước sinh hoạt, nước uống; tiền điện sáng; năm học 2023-2024 (tính đến 31/12/2023), tổng thu 578.153.000 đồng, tổng chi 566.245.000 đồng, còn lại: 11.908.000 đồng khoản thu tiền ăn bán trú (bao gồm cả chất đốt); tiền chăm sóc bán trú (bao gồm thuê nhân viên nấu ăn, tiền bồi dưỡng trực trưa cho CBQLGV); đồ dùng chăm sóc bán trú; vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; nước sinh hoạt, nước uống; tiền điện sáng.

Đồ dùng, học liệu cá nhân trẻ (năm học 2022-2023, 2023-2024): Trường căn cứ danh mục đồ dùng, đồ chơi, học liệu quy định đối tượng sử dụng (cá nhân trẻ) tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT và nhu cầu sử dụng đồ dùng sinh hoạt của cá nhân trẻ; thực hiện quy trình lựa chọn đồ chơi, học liệu theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT; phổ biến, thống nhất với phụ huynh trẻ đầu năm học các danh mục đồ dùng, học liệu cần trang bị cho trẻ; đầu các năm học, Trường tổ chức họp, phụ huynh thống nhất tự mua và mang đến cho trẻ sử dụng.

c) *Khoản vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân*

Năm học 2022-2023, 2023-2024, Trường không tổ chức vận động tài trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường.

²⁵ Kế hoạch số 135/KH-MNTT ngày 3/10/2022 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu, năm học 2022-2023: Học phí nhà trẻ: 135.000 đồng/trẻ/tháng; mẫu giáo: 113.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn của trẻ 22.000 đồng/trẻ/ngày; tiền bán trú (thuê nhân viên nấu ăn, tiền bồi dưỡng trực trưa) 120.000 đồng/trẻ/tháng; tiền điện 20.000 đồng/trẻ/tháng, tiền nước uống, nước sinh hoạt 15.000 đồng/trẻ/tháng, tiền vệ sinh trường lớp 20.000 đồng/trẻ/tháng, tiền đồ dùng chăm sóc trẻ ăn bán trú 300.000 đồng/trẻ/năm (trẻ mới đi học năm đầu), 150.000 đồng/trẻ/năm (trẻ đã đi học từ các năm học trước). Báo cáo số 27a/BC-MNTT ngày 26/5/2023 về việc báo cáo quyết toán các khoản thu, chi năm học 2022- 2023.

Kế hoạch số 311/KH-MNTT ngày 5/10/2023 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu năm học 2023- 2024: Học phí nhà trẻ: 135.000 đồng/trẻ/tháng; mẫu giáo: 113.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn của trẻ 22.000 đồng/trẻ/ngày; tiền bán trú tháng 9/2023 (thuê nhân viên nấu ăn, tiền bồi dưỡng trực trưa) là: 150.000 đồng/ trẻ/ tháng; tiền điện 20.000 đồng/trẻ/tháng, tiền nước uống, nước sinh hoạt 15.000 đồng/trẻ/tháng, tiền vệ sinh trường lớp 20.000 đồng/trẻ/tháng, tiền đồ dùng chăm sóc trẻ ăn bán trú 300.000 đồng/trẻ/năm (trẻ mới đi học năm đầu), 150.000 đồng/trẻ/năm (trẻ đã đi học từ các năm học trước).

²⁶ Năm học 2022-2023 (học kỳ 1 thu 263 trẻ; học kỳ 2 thu: 275 trẻ); miễn học phí 01 trẻ/năm; giảm học phí 04 trẻ/năm. Năm học 2023-2024, từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra (thu: 230 trẻ); miễn học phí 02 trẻ; giảm học phí 03 trẻ. Mức thu học phí (cả 02 năm học), trẻ nhà trẻ: 135.000 đồng/trẻ/tháng; mẫu giáo: 113.000 đồng/trẻ/tháng.

d) Kinh phí chi tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh

Nhà trường đã họp, thống nhất với Ban đại diện cha mẹ trẻ em (CMTE) trường, CMTE các nhóm, lớp triển khai việc tổ chức chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong trường MN năm học 2022-2023 (hợp đồng với Trung tâm Sao Kim); năm học 2023-2024 (hợp đồng với Trung tâm Global edu). Năm học 2022-2023, tổng số tiền thu được là 154.375.000 đồng. Năm học 2023-2024, tổng số tiền thu được là 81.600.000 đồng.

đ) Khoản thu hộ (Bảo hiểm)

Các năm học, nhà trường đã họp, thống nhất với cha mẹ trẻ thực hiện việc thu hộ tiền Bảo hiểm của trẻ theo hợp đồng ký kết với các Công ty Bảo hiểm. Năm học 2022-2023: có 150 trẻ tham gia, mức đóng là 150.000 đồng/trẻ/năm với tổng số tiền: 22.500.000 đồng. Năm học 2023-2024: có 175 trẻ tham gia, mức đóng là 150.000 đồng/trẻ/năm với tổng số tiền: 26.250.000 đồng.

e) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra) kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMTE nhà trường, được trích từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMTE các nhóm, lớp (theo nghị quyết họp phụ huynh các nhóm, lớp). Năm học 2022-2023, có 265 phụ huynh tự nguyện ủng hộ với tổng kinh phí là: 6.042.000 đồng; năm học 2023-2024, có 230 phụ huynh tự nguyện ủng hộ với tổng kinh phí là: 4.461.000 đồng (thực hiện chi theo quy định kinh phí chi hoạt động của Ban).

Tồn tại, hạn chế:

Việc thực hiện báo cáo các khoản thu, chi dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường trong cuộc họp CMTE chưa phù hợp về thời điểm (Trường đã báo cáo vào đầu các năm học liền kề, không báo cáo vào cuối các năm học)²⁷.

Còn có một số chứng từ chi sử dụng hóa đơn bán lẻ trên 200.000 đồng, chưa đúng quy định của Bộ Tài chính (phần chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMTE nhà trường).

Một số chứng từ, biểu mẫu, sổ sách (hồ sơ tài chính) còn tẩy xóa, thiếu thông tin (ngày, tháng, chữ ký).

C. KẾT LUẬN CHUNG

I. Ưu điểm

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản quản lý nội bộ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và điều hành các hoạt động của nhà trường về cơ bản đúng quy định đúng thẩm quyền; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành về giáo dục, GDMN tới CBGVNV trong nhà trường và cha mẹ trẻ.

Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định; các tổ chức đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ

²⁷ Vì nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học (5 tuổi) hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học.

khá tốt; đã bố trí phân công CBGVNV phù hợp năng lực để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả trong công tác NDCSGD.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ theo quy định của Bộ GDĐT, sở GDĐT và quy định về công tác y tế trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm thực hiện mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phương pháp GDMN và phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ em và của nhóm, lớp. Trẻ được tiếp nhận, học tại trường đúng độ tuổi; được quản lý, NDCSGD đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu NDCSGD trẻ; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất; duy trì khá đầy đủ các tiêu chí quy định về trường chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác đảm bảo quy định.

II. Nhược điểm

- Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của nhà trường còn tồn tại, hạn chế, hiệu quả chưa cao; còn có văn bản ban hành nội dung còn sơ sài, có văn bản chưa đầy đủ thông tin (căn cứ, số hiệu, ngày, tháng ban hành văn bản,...); kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cụ thể (nội dung, hình thức, thời gian phổ biến,...); một số sổ bán trú, chưa cập nhật đầy đủ thông tin của nhà cung cấp thực phẩm,... (sổ lưu mẫu thức ăn, sổ kiểm thực 3 bước); một số chứng từ, biểu mẫu, sổ sách (hồ sơ tài chính) còn tẩy xóa, thiếu thông tin (ngày, tháng, chữ ký); một số chứng từ chi sử dụng hóa đơn bán lẻ chưa đúng quy định của Bộ Tài chính (phần chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường); thực hiện báo cáo các khoản chi dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường trong cuộc họp cha mẹ trẻ em chưa phù hợp về thời điểm.

- Thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 chưa đúng, đủ thành phần theo quy định.

- Trường hợp đồng 01 giáo viên và 01 nhân viên Y tế chưa đảm bảo quy định về trình độ đào tạo; còn thiếu nhân viên chuyên môn dùng chung (là viên chức) để thực hiện công việc kiêm nhiệm; có 01 nhân viên bảo vệ chưa được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ nghề theo quy định.

- Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn ít trao đổi, thảo luận, đóng góp ý kiến của các thành viên trong tổ (phần nội dung chuyên môn); việc sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ thực hành trải nghiệm tại các góc, khu vực chơi ngoài trời còn ít; bố trí khu vườn rau cho trẻ trải nghiệm chưa hợp lý, trẻ hoạt động trải nghiệm chưa hiệu quả; Trường còn tình trạng trẻ thừa cân béo phì.

- Trường còn chưa đảm bảo một số hạng mục về cơ sở vật chất theo quy định (trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2); thiết bị dạy học chưa đảm bảo đủ số lượng theo quy định.

- Việc thực hiện một số kế hoạch về cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường chưa kịp thời; còn một số tiêu chí về đảm bảo an toàn trường học chưa được khắc phục kịp thời theo quy định.

D. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU

I. Đối với Hiệu trưởng và Trường Mầm non Tân Thành

1. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được đồng thời rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Ban hành văn bản quản lý đảm bảo về nội dung, thông tin (căn cứ, số văn bản, ngày, tháng,...); thực hiện công khai trên trang Thông tin điện tử nhà trường kịp thời theo quy định; quản lý hồ sơ tài chính và báo cáo các khoản thu chi trong cuộc họp cha mẹ trẻ đảm bảo đúng quy định; bố trí sân vườn cho trẻ trải nghiệm đảm bảo hợp lý, an toàn; có giải pháp tư vấn, chăm sóc sức khỏe trẻ khắc phục tình trạng trẻ thừa cân béo phì.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền: Quyết định kiện toàn thành phần Hội đồng trường đúng quy định; bố trí đủ số lượng nhân viên chuyên môn dùng chung cho nhà trường.

4. Thực hiện hợp đồng (giáo viên, nhân viên) đảm bảo trình độ đào tạo; bố trí cho nhân viên bảo vệ tham gia đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

5. Tham mưu với UBND phường Tân Thành đầu tư kinh phí, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đảm bảo quy định về an toàn trường học và trường đạt chuẩn quốc gia; tham mưu mua sắm, bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ.

II. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ninh Bình

1. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra Trường MN Tân Thành khắc phục tồn tại, nhược điểm mà Đoàn Thanh tra đã nêu và các kiến nghị trong Kết luận thanh tra.

2. Tham mưu với UBND thành phố bố trí đủ nhân viên cho nhà trường.

3. Chỉ đạo trường MN Tân Thành, thành phố Ninh Bình thực hiện đảm bảo Tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 45/2021; tăng cường kiểm tra chuyên đề về an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích các trường MN trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao hiệu quả, kết quả tự đánh giá của cơ sở GDMN.

III. Đối với Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình

Bổ trí kinh phí bổ sung, cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình đảm bảo quy định về an toàn trường học và trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường MN Tân Thành, thành phố Ninh Bình, yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nghiêm túc, công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Trường MN Tân Thành, thành phố Ninh Bình;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Ông Đinh Văn Khâm, Phó GD Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT TP Ninh Bình;
- UBND phường Tân Thành, TP Ninh Bình;
- Phòng GDMN Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phan Việt Dũng